

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/LĐ-ST
Ngày 28-8-2025
V/v: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Bé;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Giang- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 88/2025/TLST-LĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2025/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH J., LTD; trụ sở: Đường Số D, KCN Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); người đại diện hợp pháp: Ông C, M – T, chức danh: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đăng M1, sinh năm 1979; địa chỉ liên hệ: Số H N, phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) -văn bản ủy quyền ngày 07/02/2025), vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thạch Thị Ú, sinh năm: 1995; địa chỉ thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, Thành phố Cần Thơ), có đơn xin vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở L), địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Thạch Thị T trình bày:

Vào năm 2011 bà Thạch Thị T có cho bà Thạch Thị Ú mượn giấy chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH J,.LTD và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của bà T từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 4 năm 2014 nhưng trên thực tế bà Thạch Thị Ú là người ký kết hợp đồng và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH J,.LTD.

Do bà Thạch Thị T có nhu cầu thực hiện các thủ tục rút bảo hiểm xã hội nên có đến liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố T để rút bảo hiểm theo đúng quy định. Sau đó, bà T được Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu) thông báo thời điểm từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 4 năm 2014 bà Thạch Thị T có ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH J,.LTD có thực hiện đóng bảo hiểm lao động cho bà Thạch Thị T vào thời gian nêu trên.

Tuy nhiên, trên thực tế khoảng thời điểm nêu trên bà Thạch Thị T không ký hợp đồng lao động và không làm việc tại Công ty TNHH J,.LTD. Do đó, đến nay bà Thạch Thị T không thể thực hiện các thủ tục bảo hiểm xã hội theo đúng quy định.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà Thạch Thị Ú và Công ty TNHH J,.LTD là sai quy định, đã vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Thạch Thị T được pháp luật bảo vệ. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Thạch Thị T (do bà Thạch Thị Ú là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH J,.LTD trong khoản thời gian làm từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 4 năm 2014 là vô hiệu toàn bộ. Bà Thạch Thị T không có yêu cầu Tòa án giải quyết gì về hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn Công ty J,.LTD đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng đại diện Công ty không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Ú trình bày:

Vào năm 2011, bà Ú có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Thạch Thị T để ký hợp đồng lao động đối với Công ty TNHH J,.LTD từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 4 năm 2014 thì chấm dứt hợp đồng lao động, thời gian tham gia bảo hiểm xã hội là từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 4 năm 2014. Trước yêu cầu khởi kiện của bà T thì bà Ú đồng ý. Bà Ú đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Bảo hiểm xã hội khu vực L) trình bày:*

Bà Thạch Thị T, sinh năm 1992; CMND số 365025467, số CCCD 094192011754 đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp với các mã số bảo hiểm xã hội 7411052651, 7413180787. Cụ thể như sau:

Đối với mã số Bảo hiểm xã hội 7411052651 tham gia từ 6/2011 đến tháng 4/2014 chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp, đã hưởng Bảo hiểm xã hội một lần tại Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu), theo quyết định số 041507384 ngày 20/5/2015.

Đối với mã số bảo hiểm xã hội 7413180787 tham gia từ tháng 10/2014 đến tháng 10/2023 đã hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quyết định số 11748 ngày 19/12/2023, chưa hưởng bảo hiểm xã hội một lần.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị T, Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở L) đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị T đối với bị Công ty TNHH J,.LTD về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1]. Về tố tụng và quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Thạch Thị T khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động tên Thạch Thị T (do bà Thạch Thị Ú là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH J,.LTD trong khoảng thời gian làm từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 4 năm 2014 là vô hiệu toàn bộ và bị đơn Công ty TNHH J,.LTD có địa chỉ trụ sở tại đường số D, KCN Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 –

Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 50 của Bộ luật Lao động.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn Công ty TNHH J.,LTD vắng mặt lần thứ 2 không có lý do; nguyên đơn bà Thạch Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Ú và Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở L) đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[1.3]. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lâm Thị Xà P không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu; đồng thời các đương sự trong vụ án cũng không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình tố tụng, bà Thạch Thị T, bà Thạch Thị Ú thống nhất nội dung: Bà T cho bà Ú mượn giấy tờ tùy thân của bà T để xác lập hợp đồng lao động đối với Công ty TNHH J.,LTD và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 4 năm 2014 tại Công ty TNHH J.,LTD theo mã số Bảo hiểm xã hội 7411052651.

[2.2]. Tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 quy định: *Quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động được xác lập và tiến hành qua thương lượng, thoả thuận theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau, thực hiện đầy đủ những Điều đã cam kết.*

Đồng thời, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 quy định: *Hợp đồng lao động được giao kết trực tiếp giữa người lao động với người sử dụng lao động.*

Theo Điều 17 và Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012 (khoản 1 Điều 15 và Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019) quy định khi giao kết hợp đồng lao động phải trên nguyên tắc: *Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực* và người lao động có nghĩa vụ: *Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu.*

Mặt khác, theo Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: *Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ khi người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động.*

[2.3]. Thực tế người lao động ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH J.,LTD từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 4 năm 2014, làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội với mã số 7411052651 là bà Thạch Thị Ú, không phải bà Thạch Thị T. Việc bà Ú mượn giấy tờ tùy thân của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH J.,LTD là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động

năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị T là có cơ sở chấp nhận.

[2.4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị T đối với bị đơn Công ty TNHH J,.LTD về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

[2.5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

[2.6] Về án phí: Nguyên đơn bà Thạch Thị T tự nguyện chịu tiền án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Các Điều 9 và 30 Bộ luật Lao động năm 1994;

- Các Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị T về việc tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH J,.LTD.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Thạch Thị T và Công ty TNHH J,.LTD trong thời gian từ tháng 6 năm 2011 đến tháng 4 năm 2014 bị vô hiệu toàn bộ.

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho các đương sự theo quy định pháp luật.

2. Về án phí: Bà Thạch Thị T tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền án phí lao động sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000807 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THA dân sự khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hiệp